

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 11-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mỹ.

Bà Trần Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn V; sinh năm 1995 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V1, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2020 đến nay; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Văn H1, sinh năm 1998 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân - Cục 8 – Bộ Công an; vắng mặt.

2. Ông Lê Văn H2, sinh năm 1996 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thế S, sinh năm 1993; nơi thường trú: Số X, khu phố B, phường L, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992; nơi thường trú: Số Y, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/3/2017, Lê Văn H2 điều khiển xe mô tô biển số 68S1 - 067.X đi từ đường hẻm ra đường Lô X, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương để ra đường Nguyễn Văn T1 thì suýt xảy ra va chạm giao thông với một người (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Raider đang lưu thông ngược chiều. Sau khi tránh được va chạm, H2 tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng đường Đ, phường L để về khu nhà trọ lấy quần áo thì người điều khiển xe mô tô hiệu Raider chạy theo sau, khi đi theo được một đoạn thì người này quay xe lại và không đi theo H2 nữa. Sau khi lấy quần áo xong, H2 gọi điện thoại cho Trầm Văn V (là bạn làm chung công ty với H2) và Đỗ Văn H1 (là bạn cùng quê với H2) để cùng đi tìm người điều khiển xe mô tô hiệu Raider đánh dân mặt trả thù, V và H1 đồng ý.

Sau đó, V từ đường L, khu phố B, phường L, thành phố T điều khiển xe mô tô biển số 67T2 – 7340, H1 từ Khu Dân cư V, địa chỉ: Khu phố Y, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương điều khiển xe mô tô biển số 99E1 - 070.M đến ngã ba gần chợ B, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương để gặp H2, khi đi H1 mang theo một dao bằng kim loại và cất giấu trong người. Khi gặp nhau, H2, V và H1 không bàn bạc, trao đổi gì về việc có ai mang theo hung khí để đánh nhau với người đi xe mô tô Raider. H2, V và H1 mỗi người đi một xe mô tô vào đường hẻm để tìm người đi xe mô tô Raider, đến một quán bên cạnh Phòng khám Đa khoa T2, thuộc khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, H2 nhìn thấy Nguyễn Văn Đ đang ngồi trên vỉa hè, H2 hỏi Đ: “Có thấy người nào chạy xe Raider ngang qua đây không?”, Đ trả lời: “Không nhìn thấy, ở đây có một mình tao thôi”. Khi H2 đang nói chuyện với Đ thì Nguyễn Thế S (là bạn của Đ) đi đến hỏi Đ: “Có chuyện gì vậy?”, Đ trả lời: “Ai biết gì đâu, mấy thằng này lại kiếm thằng chạy xe Raider màu xanh lúc nãy chặn đường em nó, đánh em nó gì đó”. S quay sang nói chuyện với nhóm của H2, trong lúc nói chuyện S dùng tay đánh vào mặt của H2, bị đánh bất ngờ, H2 ôm mặt ngồi xuống lề đường. Thấy vậy, V lao vào đánh nhau với S thì bị Đ không chế giữ lại. Cùng lúc này, H1 xông vào đánh nhau với S, trong lúc hai bên đánh nhau, H1 lấy dao mang theo sẵn đâm nhiều nhất trúng vào vùng vai trái, vùng ngực trái, vùng hông trái của S làm S ngã gục tại hiện trường. Sau khi dùng dao đâm S, H1 và H2 điều khiển xe mô tô chạy thoát khỏi hiện trường, H1 bỏ lại dao gây án tại hiện trường, còn V bị Đ giữ lại giao cho Công an phường L giải quyết. S được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 14/3/2017 được xuất viện.

Quá trình điều tra, V bỏ trốn đến ngày 20/01/2020 V ra đầu thú.

Đối với hành vi của bị cáo H1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”, hành vi của bị cáo H2 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HSST ngày 21/10/2019).

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS.P2 ngày 31/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định: Truy tố bị cáo Trầm Văn V ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương để xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội với nội dung giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Xác định tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 (mười hai) đến 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kháng nghị về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 06/3/2017, Lê Văn H2 gọi điện thoại rủ Đỗ Văn H1 và bị cáo Trầm Văn V đi đánh một người (không xác định nhân thân, lại lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Raider suýt va chạm với H2 tại khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi đến điểm hẹn, H2 dẫn

V và H1 đi tìm người điều khiển xe Raider. H2, H1 và V gặp ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Thế S. Trong lúc H2 đang nói chuyện với ông S thì bị ông S dùng tay đánh vào mặt một cái nên H2 ôm mặt ngồi xuống lề đường. Thấy vậy, bị cáo V xông đến đánh nhau với ông S thì bị ông Đ không chế giữ lại, H1 xông vào đánh nhau với ông S và dùng dao mang theo sẵn đâm nhiều nhát trúng vào vùng vai trái, vùng ngực trái, vùng hông trái của ông S gây thương tích. Kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông S là 81%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tình trạng ổn định nơi công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi tham gia đánh nhau gây mất trật tự công cộng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 06/3/2017 nên điều luật áp dụng đối với bị cáo là điều luật đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm mà hành vi phạm tội được thực hiện nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử đối với bị cáo. Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo V là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo khi phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2019/HS-ST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trầm Văn V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 245; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt bị cáo Trầm Văn V 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2020.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trầm Văn V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------------|---|
| - VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh; | 1 |
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại Tạm giam - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Phòng PV 06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - CQCSĐT CA tỉnh BD; | 1 |
| - Cục THADS tỉnh BD; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Tổ Hành chính – Tư pháp; | 2 |
| - Lưu hồ sơ vụ án. | 1 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn